TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17-5-2019
V/v. " Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tín

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Oanh,

2. Ông Nguyễn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà: Ông Trần Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện D – tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/4/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị Thùy V - Sinh năm: 1983

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố D 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ nơi ở: Tổ dân phố Đ 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Bà V có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Tổ dân phố D 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Ông T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/02/2019, bản tự khai ngày 04/3/2019 và biên bản đối chất ngày 14/3/2019, nguyên đơn bà Trương Thị Thùy V trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D vào ngày

16/9/2003. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, về sau, giữa bà và ông T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, thường cải vã, thỉnh thoảng bà có về nhà cha mẹ ruột để chơi nhưng ông T ghen tuông và đánh đập bà vô cớ, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc, không khắc phục được mâu thuẫn và không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình. Bà về nhà cha mẹ ruột để sinh sống từ tháng 12/2018 cho đến nay. Nay bà V xác định không còn tình cảm với ông thi và yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Bà V và ông T có một con chung là Nguyễn Thùy D - sinh ngày 11/3/2004. Bà V đồng ý để ông T trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà V xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về yêu cầu chia tài sản chung.

Tại bản bản tự khai ngày 06/3/2019 và biên bản đối chất ngày 14/3/2019, ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông T thống nhất như ý kiến của bà V đã trình bày trên về quan hệ hôn nhân, về thời gian chung sống. Thỉnh thoảng vợ chồng có kình cãi do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nhưng bà V thường xuyên bỏ về nhà cha mẹ ruột để ở. Bản thân ông cũng đến nhà cha mẹ ruột của bà V và khuyên nhủ, thuyết phục bà V quay về chung sống nhưng bà V không đồng ý. Ông và bà V không còn chung sống với nhau từ tháng 12/2018 cho đến nay. Nay bà V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông thì ông không đồng ý, do ông vẫn còn yêu thương vợ và không muốn con bị ảnh hưởng đến tâm lý, thiếu thốn tình cảm của cha mẹ.

Về con chung: Ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con chung do ông có việc làm với mức thu nhập hàng tháng ổn định để nuôi con.

Ông và bà V không có nợ chung. Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết về yêu cầu chia tài sản chung.

Tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, các đương sự vẫn giữ ý kiến như đã trình bày trên; sang phần tranh tụng, ông T và bà V thỏa thuận thuận tình ly hôn, bà V đồng ý để ông T nuôi con chung, ông T không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con chung. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Thùy V và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/9/2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà V và ông T xác định có nhiều mâu thuẫn, không thể khắc phục được và không còn tình cảm với

nhau, hai bên không chung sống với nhau từ tháng 12 năm 2018 đến nay. Ông T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà V. Việc thỏa thuận thuận tình ly hôn của bà Trương Thị Thùy V và ông Nguyễn Văn T là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trương Thị Thùy V đồng ý để ông Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thùy D (sinh ngày 11/3/2004) theo yêu cầu của ông T và theo nguyện vọng của con chung được ông T là người trực tiếp nuôi. Xét việc thỏa thuận nuôi con chung của các đương sự hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ông T không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của bà V. Bà V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà V và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết về yêu cầu chia tài sản chung và đều xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà V phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử*:*

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thị Thùy V. Bà Trương Thị Thùy V được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung:

- Ông Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thùy D (sinh ngày 11/3/2004).

- Ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của bà V.

- Bà Trương Thị Thùy V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà Trương Thị Thùy V, ông Nguyễn Văn T có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Trương Thị Thùy V phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000

đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình mà bà V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo biên lai số AA/2016/0002503, ngày 22/02/2019. Do đó, bà V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Tín

*** <u>Nơi nhận</u>:**
- TAND Tỉnh Khánh Hòa ;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THA dân sự huyện D;
- UBND thị trấn D;
(Cơ quan ĐKKH);
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.